

Số: /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ đưa lao động của tỉnh Lào Cai
đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 năm 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình..... của Ủy ban nhân dân tỉnh.....; Báo cáo thẩm tra số: của Ban Văn hóa xã hội.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đưa lao động của tỉnh Lào Cai đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đưa lao động của tỉnh Lào Cai đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thường trú dài hạn (từ đủ 12 tháng trở lên) tại tỉnh Lào Cai có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài (trừ những trường hợp đã được hỗ trợ từ ngân sách trung ương), bao gồm:

a) Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Người Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gồm: Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký với đơn vị sự nghiệp được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để thực hiện thỏa thuận quốc tế; Người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thẩm định đủ điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai (thời hạn trên 01 năm).

b) Người lao động đi làm việc thời vụ ở nước ngoài theo Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Người lao động nêu thuộc đối tượng chính sách hỗ trợ của Trung ương (bao gồm hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ; bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí ăn ở, đi lại, chi phí làm các thủ tục xuất cảnh và hỗ trợ vay vốn) thì không hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Đối với các đối tượng không thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ của Trung ương thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

3. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần chính sách của hỗ trợ của tỉnh. Trường hợp người lao động đã nhận hỗ trợ chi phí nhưng không tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì có trách nhiệm hoàn trả lại ngân sách (trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng).

4. Đơn vị sự nghiệp về dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ là đơn vị chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ; chi phí ăn ở, đi lại; chi phí làm các thủ tục xuất cảnh.

Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ quan chủ trì hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài vay vốn theo quy định.

Điều 4. Một số chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ chi phí ban đầu như sau:

a) Đào tạo nghề: Theo mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo nghề nhưng tối đa không quá 2.500.000 đồng/người/khóa học.

b) Đào tạo ngoại ngữ: Theo mức học phí thực tế của từng khóa học và thời gian học nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

c) Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: 40.000 đồng/người/ngày thực học; tối đa 3.1200.000 đồng/người/khóa học.

d) Tiền ở trong thời gian đào tạo: 400.000 đồng/người/tháng; tối đa 1.200.000 đồng/người.

đ) Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân (quần áo đồng phục, chăn, màn, giày dép và đồ dùng cá nhân liên quan): 600.000 đồng/người.

e) Tiền đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi thường trú đến địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên: 300.000 đồng/người.

g) Chi phí làm thủ tục cấp hộ chiếu/giấy thông hành/giấy phép xuất cảnh: Tối đa không quá 200.000 đồng/người.

h) Chi phí cấp phiếu lý lịch tư pháp (chỉ cho đối tượng không được miễn phí theo quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp): Tối đa không quá 200.000 đồng/người.

i) Chi phí làm thủ tục xin cấp thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động; tối đa không quá 2.000.000 đồng/người.

k) Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tối đa không quá 750.000 đồng/người.

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng hỗ trợ chi phí ban đầu theo quy định tại điểm b, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 1 Điều này.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với chương trình đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương hai nước

Cho phép Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai ký hợp đồng thuê khoán đối với người được giao nhiệm vụ quản lý lao động thời vụ tại Hàn Quốc.

1. Hình thức, nội dung: Hợp đồng thuê, khoán trọn gói công việc theo tháng đối với người được giao nhiệm vụ quản lý lao động thời vụ tại Hàn Quốc để quản lý, giám sát người lao động tỉnh Lào Cai đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng lao động với chủ sử dụng lao động, không bỏ trốn ra ngoài làm việc, không ở lại Hàn Quốc cư trú bất hợp pháp sau khi hết hạn hợp đồng.

2. Số lượng người được thuê, khoán: Dựa trên số lao động tỉnh Lào Cai quản lý đang làm việc trên một địa bàn địa phương của Hàn Quốc (cấp quận/huyện/thành phố): Có từ 100 người lao động thời vụ trở xuống được thuê khoán 01 người quản lý.

3. Mức thuê khoán trọn gói: 25.000.000 đồng/người/tháng.

Nếu số lượng người lao động thời vụ ít hơn 50 người trên một địa bàn địa phương (cấp quận/huyện/thành phố), thì mức thuê khoán được chi trả cho người quản lý là 15.000.000 triệu đồng/người/tháng.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Nguyên tắc cho vay: Đúng đối tượng, bảo toàn vốn, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Điều kiện và mức cho vay vốn:

a) Người lao động thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng với đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Được vay tối đa 100 triệu đồng.

b) Người lao động thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng với chủ sử dụng lao động: Được vay tối đa 40 triệu đồng.

3. Thời hạn vay vốn:

Thời hạn vay vốn không vượt quá thời hạn ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, chủ sử dụng lao động.

4. Lãi suất vay vốn, nợ quá hạn: Lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định từng thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn.

5. Phương thức cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội cho các đối tượng đủ điều kiện vay trực tiếp tại Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lào Cai hoặc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội khu vực nơi người lao động thường trú.

6. Thủ tục, quy trình cho vay: Thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng chính sách xã hội hướng dẫn về nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

7. Phí ủy thác: Bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

8. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay, xử lý nợ bị rủi ro: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng khác và các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Thu hồi vốn ủy thác: Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ tín dụng ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài được thực hiện theo cơ chế cho vay quay vòng và thu hồi, hoàn trả về ngân sách địa phương sau khi kết thúc thời hạn vay vốn của người lao động.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; quy định cụ thể phương thức, quy trình, hồ sơ thanh toán hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động và quy định khung điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện thuê, khoán người quản lý lao động thời vụ tại Hàn Quốc.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa, Kỳ họp thứthông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài và học sinh, sinh viên tham gia chương trình hợp tác đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh với các trường cao đẳng, đại học nước ngoài, giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn tỉnh Yên Bái hết hiệu lực từ khi Nghị quyết này có hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lào Cai;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH